TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày: 28– 8 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đại Nghĩa
2. Ông Mai Khắc Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **8** năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu C, tên thường gọi khác: T, sinh năm: 1988, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã TS, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H - sinh năm: 1962 và bà: Trần Thị L, sinh năm: 1965; chưa có vợ, con;

Tiền án:

1. Ngày 23/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phúc thẩm, xử phạt Nguyễn Hữu Công 02 năm tù về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điều 202 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2010.

2. Ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2012.

3. Ngày 24/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình

Thuận xử phạt 03 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2015.

4. Ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2020.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 20/9/2007 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33/2009 của Quốc Hội.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 13/3/2021 đến nay. (Có mặt)

– *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích L – sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp HT, xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Thanh H – sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp HT, xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Hồ Trọng M – sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp HH, xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn Thanh S – sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp HH, xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu C là đối tượng có 04 tiền án. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, C không về nhà sinh sống mà sống lang thang tìm kiếm tài sản của người dân để sơ hở để trộm cắp sinh sống.

Đêm ngày 13/3/2021 Nguyễn Hữu C đột nhập vào nhà dân để trộm cắp thì bị dân phòng và lực lượng tuần tra C an xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất phát hiện truy đuổi và bắt giữ quả tang, hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/3/2021, Nguyễn Hữu C đi xe buýt từ thành phố Hồ Chí Minh đến xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tìm bạn tên Nam nhưng không biết rõ địa chỉ và không tìm thấy nhà Nam. C đi bộ vào khu dân cư thuộc ấp Hưng thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai lúc này trời tối nên C đi vào rẫy người dân gần đó ngủ.

Đến khoảng 02 giờ ngày 13/3/2021, Nguyễn Hữu C ngủ dậy và đi bộ trong khu dân cư phát hiện nhà gia đình ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Bích L có để 1 xe mô tô bên hông nhà, cửa trước bằng lưới B40 đã có khóa. C đi đến bên hông nhà bên phải (nhìn từ trong nhà nhìn ra): kéo lưới B40 và chui vào bên trong sân, dùng dây kẽm cột cửa phòng khách nhà ông H mục đích để khi gia đình phát hiện không mở cửa ra được, dùng 01 mỏ lết dài khoảng 20cm bẻ khóa cửa cổng, rồi dắt bộ xe mô tô hiệu Wave biển số 60B7 – 275.31 đang để bên hông căn nhà ra trước sân nhà chuẩn bị để tẩu thoát thì có lực lượng dân phòng và Công an xã Hưng Lộc đi tuần tra phát hiện có đối tượng trong sân nhà ông H, bà L nên đã dừng xe kiểm tra, Nguyễn Hữu C thấy có đông người chạy xe mô tô đến nên đã: nhanh chân chạy ra phía bên hông nhà bên trái, đu tay vào tấm lam để trèo lên mái tôn tẩu thoát. Công an xã Hưng Lộc truy đuổi và bắt giữ Nguyễn Hữu C. Tang vật thu giữ 02 đoạn sắt dùng để bẻ khóa dài khoảng 6cm; 01 nón lưỡi trai màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 tấm khăn màu trắng dài 140cm x 40cm. Toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội được camera nhà bị hại ghi hình lại.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 236/KL – HĐĐG ngày 18/3/2021 củ Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Thống Nhất kết luận: 01 xe mô tô biển số 60B7 – 275.31 nhãn hiệu honda, màu sơn đỏ - đen, loại Wave đã qua sử dụng có giá trị 12.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKS.TN ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo**: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã suy nghĩ rất nhiều, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thấy bản thân vì lòng tham nên sa vào con đường phạm pháp. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo về với nhà. Bị cáo hứa sẽ sống lương thiện không sa vào con đường phạm pháp nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, có căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 13/3/2021, Nguyễn Hữu C đã có hành vi chui qua rào lưới B40, vào trong sân nhà của gia đình ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Bích L tại ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, dùng 01 mỏ lết phá tai khóa cửa cổng, rồi dắt chiếc xe mô tô biển số 60B7 – 275.31 của bà Nguyễn Thị Bích L đang để bên hông nhà ra trước sân nhà để tẩu thoát. Đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, có trị giá là 12.000.000 đồng.

Tuy nhiên:

Ngày 23/9/2008, Nguyễn Hữu C bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phúc thẩm, xử phạt Nguyễn Hữu C 02 năm tù về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2010.

Ngày 21/6/2011, Nguyễn Hữu C bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2012).

Ngày 24/4/2013, Nguyễn Hữu C bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2015.

Ngày 04/3/2016, Nguyễn Hữu C bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2020.

Căn cứ Điều 69, 70, 73 Bộ luật hình sự, các hình phạt của bị cáo đều dưới 05 năm tù. Nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích từ khi chấp hành xong hình phạt chính, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn 02 năm. Tuy nhiên cả 04 bản án trên đều chưa được xóa án tích thì thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ Điều 53 Bộ

luật hình sự là tái phạm. Đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm.

Xét thấy hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trên 18 tuổi, căn cứ Điều 12 của Bộ luật hình sự bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội.

Xét về năng lực, thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không bị mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

Khi bị cáo chuẩn bị tẩu thoát thì bị phát hiện, việc bị cáo không chiếm đoạt được tài sản của người khác là nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo. Nên theo Điều 15 Bộ luật hình sự các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về phạm tội chưa đạt. Căn cứ vào Điều 8 Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo là tội phạm, bị cáo phải bị xử lý hình sự.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS.TN ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét thấy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xem xét để quyết định hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích để có tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3.2] Về nhân thân: Ngày 20/9/2007 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33/2009 của Quốc Hội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạn tội nhưng chưa gây thiệt hại nên Hội đồng xét xử

xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, Khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Cụ thể, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự quy định: "Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt, nếu điều luật được áp dụng có quy định hình phạt cao nhất là chung thân hoặc tử hình thì áp dụng hình phạt tù tù không quá 20 năm; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định."

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, không chỉ nhằm trừng trị bị cáo, mà còn giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để bị cáo được lao động, được học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[3.5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét vào tình hình tài sản của người phạm tội Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng:

– 01 xe mô tô biển số 60B7 – 275.31 nhãn hiệu honda, màu sơn đỏ - đen, loại Wave, 01 ổ khóa màu trắng hiệu Maxpro là những tài sản của bà Nguyễn Thị Bích L, xe có giấy tờ đầy đủ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà L. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy việc giao trả là đúng theo quy định pháp luật.

– 02 đoãn sắt dùng để bẻ khóa dài khoảng 6cm là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 46, 47, 106 Bộ luật hình sự xét cần tịch thu tiêu hủy.

– 01 nón lưỡi trai màu trắng, 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, 01 tấm khăn màu trắng dài 140cm x 40cm của bị can L quan đến hành vi phạm tội,

không còn giá trị sử dụng, Căn cứ Điều 46, 47, 106 Bộ luật hình sự xét cần tịch thu tiêu hủy.

– 01 mỏ lết (màu trắng dài khoảng 20cm) của Nguyễn Hữu C sử dụng để bẻ khóa cửa trước sân, khi bỏ chạy C đã vứt bỏ bên đường, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8; Điều 12; Điều 15; Điều 53; Điều 50; điểm s; h khoản 1 Điều 51; Điều 46; 47; 69; 70; 73; khoản 3 Điều 57; điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 30; 106; 333; 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C **04 (bốn) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoãn sắt dùng để bẻ khóa dài khoảng 06cm; 01 nón lưỡi trai màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, 01 tấm khăn màu trắng dài 140cm x 40cm. (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021)

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Viện kiểm sát ND T. Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Nhà tạm giữ công an H. Thống Nhất.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Thanh